

TIẾNG VIỆT.

Bài : Bé Mai đã lớn

Đọc: Bé mai đã lớn

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

*Kiến thức:

1. Nói với bạn một việc nhà mà em đã làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ; biết liên hệ bản thân: tham gia làm việc nhà. Kể được tên một số việc em đã làm ở nhà và ở trường.

*** Phẩm chất, năng lực**

- HS nhận thức được mình đã lớn hơn so với năm học lớp Một;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc nhà vừa sức;

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Mẫu chữ viết hoa A.

– Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy*.

– Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>5'</i>	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Em đã lớn hơn (GV khơi gợi để HS nói, không gò ép HS theo mẫu). – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một việc nhà em đã làm: tên việc, thời gian làm việc,... – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bé Mai đã lớn. – GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật (bé Mai, bố mẹ), việc làm của các nhân vật,...	 - Hs nghe và nêu suy nghĩ - HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát - HS đọc

	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1. Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của Mai; <i>giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ngạc nhiên; giọng mẹ: thể hiện niềm vui, tự hào</i>). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: cách, buộc tóc, túi xách,...; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Bé lại còn đeo túi xách / và đồng hồ nữa. //; Nhưng / bố mẹ đều nói rằng / em đã lớn. //; ...</i> – GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe đọc - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu – GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: ngạc nhiên (lấy làm lạ, hoàn toàn bất ngờ), y như (giống như),... – GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài và liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ cha mẹ.	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ ND : <i>Những việc nhà Mai đã làm giúp em lớn hơn trong mắt bố mẹ</i>
15'	1.3. Luyện đọc lại – GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ Sau đó đến Y như mẹ quét vậy. – GV yêu cầu HS luyện đọc lời khen của bố với Mai và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Sau đó đến Y như mẹ quét vậy – HS khá, giỏi đọc cả bài	– HS nhắc lại nội dung bài – HS nghe GV đọc – HS luyện đọc lời khen của bố với Mai và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ <i>Sau đó đến Y như mẹ quét vậy</i>
17'	1.4. Luyện tập mở rộng – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động Cùng sáng tạo – Hoa chăm chỉ.	– HS xác định yêu cầu – HS kể tên các việc đã làm ở nhà

	– GV yêu cầu HS kể tên các việc đã làm ở nhà (nấu cơm, quét nhà, trông em,...) ở trường (lau bảng, tưới cây, sắp xếp kệ sách/ giày dép,...). – HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả.	
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Bé Mai đã lớn

Viết: Chữ hoa A

Từ và câu

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

- Viết đúng kiểu chữ hoa A và câu ứng dụng.
- Bước đầu làm quen với các khái niệm từ ngữ và câu; tìm và đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà

* **Phẩm chất, năng lực.**

- Có ý thức chăm mĩ khi viết chữ.
- **Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận**

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Mẫu chữ viết hoa A.
- Tranh ảnh, video clip HS giúp bố mẹ làm việc nhà (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau đó đến Y như mẹ quét vậy.*
- Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
10'	2. Viết 2.1. Luyện viết chữ A hoa	

	– Cho HS quan sát mẫu chữ A hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ A hoa. Chữ A * <i>Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải và nét lượn.</i> * <i>Cách viết:</i> <i>Đặt bút trên đường kẻ (ĐK) ngang 2 viết một nét móc ngược trái, hơi lượn vòng khi đến điểm dừng trên ĐK dọc 3. K</i> <i>Không nhấc bút, viết tiếp nét móc ngược phải và dừng bút dưới ĐK ngang 2 và trước ĐK dọc 4.</i> <i>Lia bút đến phía trên ĐK ngang 2, viết nét lượn cắt ngang hai nét móc ngược và dừng bút bên trái ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.</i> – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa. – HD HS viết chữ A hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ A hoa vào VTV.	– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS viết chữ A hoa vào bảng con, VTV
10'	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.” – GV nhắc lại quy trình viết chữ A hoa và cách nối từ chữ A hoa sang chữ n. – GV viết chữ Anh. – Hd HS viết chữ Anh và câu ứng dụng “Anh em thuận hoà.” vào VTV	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết
7'	2.3. Luyện viết thêm – Cho HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: <i>Anh em như thể chân tay</i> <i>Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.</i> – HD HS viết chữ A hoa, chữ Anh và câu ca dao vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết
5'	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

12'	2. Luyện từ –GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3 – Cho HS quan sát tranh, đọc từ và chọn từ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. - Lưu ý: Mớ: tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp lại thành đơn vị, VD: mua mớ rau muống, mớ tép. – Cho HS chơi tiếp sức gán từ ngữ phù hợp dưới hình. – GV nhận xét kết quả. – GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật.	– HS xác định yêu cầu – HS kể tên các việc đã làm ở nhà
13'	3. Luyện câu – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3. – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS xác định yêu cầu của BT 4 -HS làm BT – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt. – HS viết vào VBT – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
7'	C. Vận dụng – Cho HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà. – 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm. – Yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – GV yêu cầu HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm, được người thân khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi.	– HS Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà - HS nói trước lớp cảm xúc sau khi làm một việc nhà – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS nói trước lớp và chia sẻ
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Thời gian biểu

Đọc: Thời gian biểu

Nghe viết: Bé Mai đã lớn

(Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Nói với bạn những việc em làm trong một ngày; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học; biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.

**** Phẩm chất, năng lực***

- Bước đầu biết quý trọng thời gian
- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.
- HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>5'</i>	<i>A. Hoạt động khởi động:</i> – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn những việc em làm trong một ngày (có thể kể theo thứ tự hoặc không theo thứ tự), thời gian em dành cho mỗi việc	- HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát

	– Cho HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, sở thích, ước mơ của nhân vật,... – GV giới thiệu bài mới,	- HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thời gian biểu.
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1 Luyện đọc thành tiếng – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình,... – GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp	- - HS nghe - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2. Luyện đọc hiểu – GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: thời gian biểu (bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày), cầu thủ nhí (cầu thủ nhỏ tuổi),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. . – GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc, điều rút ra từ bài đọc – GV yêu cầu HS nêu bài học liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ ND : Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.
8'	1.3 Luyện đọc lại – GV yêu cầu HS luyện đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm, trước lớp. - HD HS đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.	– HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết – GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: thử, kiêu, túi xách,... ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: giầy.	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần

	– GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS nghe GV đọc – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
7'	2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái – GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr.14 SHS. – HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ. – Cho HS chơi trò Kết bạn ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái. – GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành. – GV yêu cầu HS học thuộc bảng chữ cái.	– HS đọc yêu cầu BT – HS chơi trò Kết bạn – HS học thuộc bảng chữ cái
8'	2.3. Luyện tập chính tả <i>Phân biệt c/k</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – Cho HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT. – GV yêu cầu HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh và nêu kết quả
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Thời gian biểu

-MRVT: Trẻ em

-Nói và đáp lời khen ngợi, lời bày tỏ sự ngạc nhiên

(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

1. MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của trẻ em); đặt câu với từ ngữ tìm được.

2. Bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

* **Phẩm chất, năng lực**

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. Chuẩn bị:

– SHS, VTV, VBT, SGK.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

– Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.

– HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2'	A. Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
15'	3. Luyện từ – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – Cho HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kỹ thuật Khăn trải bàn, mỗi HS tìm 1 từ cho nhóm, ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp. – GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – GV nhận xét kết quả.	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu
19'	4. Luyện câu – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – GV yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – GV nhận xét câu.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết.

	– HD HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3, một câu về hoạt động, một câu về tính nết. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	
15'	5. Nói và nghe 5.1. Nói lời bày tỏ sự ngạc nhiên, thích thú – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh. – Một vài HS nhắc lại lời bạn nhỏ. – GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi: + Lời nói của bạn nhỏ thể hiện cảm xúc gì? Vì sao? + Khi nào em cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú? + Khi nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) – Cho HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số HS nhắc lại lời của bạn nhỏ trước lớp. – GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 5a, quan sát tranh và lời nói của bạn nhỏ trong tranh. - HS nhắc lại HS chia : <i>sẻ giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...</i> - HS chia sẻ
17'	5.2. Nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống. – Một nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: + Ta thường nói lời khen ngợi khi nào? + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao? + Khi nói và đáp lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...) – HD HS phân vai bố, mẹ và Mai để nói và đáp lời bày tỏ sự ngạc nhiên, khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm 3. – Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	– HS xác định yêu cầu của BT 5b, - HS làm việc theo nhóm - HS đóng vai - HS chia sẻ trước lớp
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Thời gian biểu

-Nói viết lời tự giới thiệu

-Đọc một truyện về trẻ em

(Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

****Kiến thức:***

1. Tự giới thiệu về bản thân.
2. Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em.
3. Bước đầu nhận diện được các bạn trong lớp nhờ đặc điểm riêng.

**** Phẩm chất, năng lực***

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).
- Thẻ từ ghi sẵn các chữ cái, tên các chữ cái ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi. Bảng tên chữ cái hoàn thiện.
- HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TG</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
<i>3'</i>	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
<i>7'</i>	<i>6. Tự giới thiệu</i> <i>6.1. Phân tích mẫu</i> – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi. – Cho một vài HS nói trước lớp. – GV yêu cầu HS nhận xét về cách bạn Lê Đình Anh viết lời tự giới thiệu.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
<i>10'</i>	<i>6.2. Nói lời tự giới thiệu</i>	

	– GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, nói lời tự giới thiệu trong nhóm đôi. – Một vài HS nói trước lớp kết hợp với ảnh chụp (nếu có). – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp
15'	6.3. Viết lời giới thiệu – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6c, viết 2 – 3 câu tự giới thiệu vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời tự giới thiệu. Dán ảnh vào bài viết (nếu có). – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	- HS viết bài vào vở - HS chia sẻ
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả, nhân vật,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét	— HS nhắc lại nội dung bài – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ
17'	2. Chơi trò chơi Mỗi người một vẽ – GV hướng dẫn cách chơi: HS làm quản trò sẽ nói những đặc điểm về một bạn trong lớp cho HS cả lớp đoán tên. HS nào đoán được tên bạn sẽ tiếp tục làm quản trò. – HD HS chơi trò chơi và bước đầu nhận ra được đặc điểm riêng của mỗi bạn trong lớp.	– HS nghe – HS chơi trò chơi
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

